

Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **96/2025/TLST-HNGĐ** ngày **01** tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

+ Anh Vàng A M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản T, phường K, thành phố L, tỉnh L.

+ Chị Hàng Thị C, sinh ngày 17/3/2003.

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Vàng A M và chị Hàng Thị C trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 28, ngày 23/7/2021 của UBND phường K, thành phố L, tỉnh L. Đến nay anh M và chị C đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, N vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng

của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C có 02 con chung là cháu Vàng M N, sinh ngày 02/10/2018 và cháu Vàng M H, sinh ngày 25/4/2021. Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C thỏa thuận như sau:

+ Chị Hàng Thị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Vàng M H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

+ Anh Vàng A M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Vàng M N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C có quyền và N vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh M và chị C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vàng A M và chị Hàng Thị C thỏa thuận, chị C là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Hàng Thị C đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số: 0001329 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường K, TP L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga